

Số: 81/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3309/TTr-SVHTT ngày 29 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KG-VX;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, btkien.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Lễ hội, di tích quy định tại Quy định này bao gồm:

a) Lễ hội theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, gồm: lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề, lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài;

b) Di tích theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, gồm: di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh.

3. Quy định này không điều chỉnh

a) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ đối với cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

b) Quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm: lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm: người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tiền dâng cúng, đặt lễ là tiền khách tham quan, hành lễ dâng cúng, đặt, bỏ trực tiếp vào hòm, đĩa và các hình thức tương ứng với các cung, ban thờ tại di tích, lễ hội.

2. Khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể là khoản công đức tài trợ của tổ chức, cá nhân đã được chỉ định để xây dựng các hạng mục, công trình hoặc các nội dung khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích, lễ hội theo nguyện vọng của tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ.

3. Lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức là lễ hội không thuộc các trường hợp lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Giấy xác nhận việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ là giấy do đơn vị quản lý lập khi tiếp nhận khoản tiền công đức, tài trợ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân theo yêu cầu, trong đó ghi rõ họ tên, số tiền, thời gian, mục đích công đức, tài trợ nếu có (khác với tiền bỏ vào hòm công đức).

Điều 4. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành và các quy định, hương ước, quy ước của địa phương.

2. Không được lợi dụng việc tiếp nhận quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để sử dụng trái mục đích, trục lợi cá nhân; thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của địa phương, cơ sở.

Điều 5. Nguồn tài chính để tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Tiền công đức, tài trợ; hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

2. Tiền lãi phát sinh trên tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định.

3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với lễ hội truyền thống (nếu có).

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH VÀ HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

Điều 6. Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ

1. Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích mở tài khoản và công khai tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.

2. Tổ chức quản lý di tích thực hiện việc tiếp nhận tiền mặt, giấy tờ có giá trị, kim khí quý, đá quý, tài sản, hiện vật, công trình và các hoạt động liên quan khác như sau:

a) Tiếp nhận tiền mặt

Cử người tiếp nhận, lập giấy xác nhận việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền đã tiếp nhận và hướng dẫn việc bỏ tiền vào hòm công đức theo quy định.

b) Tiếp nhận giấy tờ có giá

Mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

c) Tiếp nhận kim khí quý, đá quý

Mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

d) Tiếp nhận tài sản, hiện vật khác

Đơn vị được giao quản lý di tích (Ban Quản lý di tích cấp tỉnh; Ban Quản lý khu di tích; Trung tâm Quản lý di tích; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ban Quản lý di tích do Ủy ban nhân dân xã thành lập) báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có di tích xem xét có văn bản xin ý kiến Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành liên quan để được hướng dẫn thực

hiện theo đúng quy định hiện hành về tiếp nhận tài sản, hiện vật vào di tích; về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các hoạt động liên quan khác; trên cơ sở ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Ban quản lý hoặc đơn vị được giao quản lý di tích tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Ngoài việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ theo nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan có phương thức tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác tại di tích đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 6 Quy định này, số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với di tích đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh An Giang theo mức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này. Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định tại Điều 10 Quy định này;

b) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động lễ hội (nếu có) theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang hoặc ngân hàng thương mại của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử. Trường hợp các di tích không có lễ hội thì được chuyển sang chi cho hoạt động khác;

c) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này. Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Số còn lại được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này;

đ) Mức trích phần trăm (%) cụ thể theo các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này áp dụng cho các đơn vị theo Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Trường hợp phát sinh thêm đơn vị sự nghiệp được giao quản lý di tích ngoài các di tích theo Phụ lục I. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng, đề xuất cụ thể mức trích theo các nội dung quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

3. Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo thì người đại diện cơ sở tôn giáo thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Đồng thời, người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập một phần chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Mức chi trả mà người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập từ 30 đến 40 phần trăm (%) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể).

Điều 8. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Ban quản lý di tích thực hiện việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 6 Quy định này, số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với di tích đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này; Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định tại Điều 10 Quy định này;

b) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động lễ hội (nếu có) theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang hoặc ngân hàng thương mại của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử. Trường hợp các di tích không có lễ hội thì được chuyển sang chi cho hoạt động khác;

c) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này;

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này;

đ) Mức trích phần trăm (%) cụ thể theo các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này được thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Quy định này. Đến cuối năm nếu không chi hết số tiền theo mức trích phần trăm (%) của từng nội dung theo quy định tại Phụ lục II thì số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

2. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại di tích;

b) Mở tài khoản, mở sổ sách, mở sổ kế toán để ghi chép đầy đủ, kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị;

c) Hằng năm, thực hiện lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 16 Quy định này và quy định liên quan khác, trình Trưởng ban Ban quản lý di tích phê duyệt; gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp trên để phục vụ cho công tác quản lý và giám sát thực hiện.

Điều 9. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nội dung chi cho công tác tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Quy định này.

2. Căn cứ vào mức trích phần trăm (%) theo từng nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội, người đứng đầu của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích quyết định mức chi bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp

với tình hình thực tế; khuyến khích thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Trưởng ban Ban tổ chức lễ hội, người đứng đầu của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích phải tổng hợp, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi cho các nội dung theo quy định hiện hành của pháp luật về thu, chi tài chính và Quy định này.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC TÀI TRỢ ĐƯỢC TRÍCH LẠI ĐỂ TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 10. Thời hạn tiếp nhận và phương thức chuyển kinh phí

1. Thời hạn tiếp nhận

Theo quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 7 và điểm a, đ khoản 1 Điều 8 Quy định này định kỳ mỗi năm 01 lần, chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm sau, các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích thực hiện trích nộp theo tỷ lệ phần trăm trên tổng số tiền công đức, tài trợ thu được trong năm trước vào tài khoản của Sở Văn hóa và Thể thao được mở tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thông báo số tài khoản cụ thể đến các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện.

2. Phương thức chuyển kinh phí: Chuyển khoản.

Điều 11. Công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Công tác rà soát, lập danh mục, đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 10, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích rà soát, lập danh mục và đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi tại địa phương gửi về Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, tổng hợp;

b) Nội dung đề xuất cần thể hiện rõ về hiện trạng từng di tích, sự cần thiết tu bổ phục hồi; quy mô tu bổ, phục hồi; kinh phí, thời gian tu bổ, phục hồi và các nội dung liên quan khác.

2. Trên cơ sở danh mục, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn di tích tu bổ, phục hồi theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên sau:

a) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích là phế tích, di tích có nguy cơ sụp đổ, di tích hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng;

b) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi theo thứ tự về loại hình từ lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật đến danh lam - thắng cảnh;

c) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích theo xếp hạng từ di tích xếp hạng các cấp (quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh) đến các di tích chưa xếp hạng nằm trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích tại địa phương có mức trích theo tỷ lệ phần trăm (%) số tiền công đức, tài trợ để tạo nguồn tu bổ, phục hồi theo thứ tự từ cao xuống thấp và luân phiên giữa các xã, phường, đặc khu.

đ) Trường hợp di tích đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này thì ưu tiên cho các di tích có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch, dịch vụ tại địa phương.

3. Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư từ nguồn đầu tư công trung hạn, các di tích đã có hạng mục công trình được công đức, tài trợ có địa chỉ cụ thể không thuộc đối tượng được ưu tiên của Điều này.

Điều 12. Phân bổ kinh phí, thanh quyết toán kinh phí

1. Phân bổ kinh phí thực hiện

Trên cơ sở số tiền công đức, tài trợ hằng năm các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trích lại, Sở Văn hóa và Thể thao trình ban hành Quyết định phê duyệt danh mục di tích thực hiện tu bổ, phục hồi và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với di tích trong năm và tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục, điều kiện tu bổ, phục hồi di tích theo quy định hiện hành.

2. Thanh quyết toán kinh phí

a) Thực hiện công tác hạch toán, kế toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán hiện hành;

b) Kết thúc năm tài chính, thực hiện chế độ báo cáo kế toán và quyết toán theo quy định;

c) Thực hiện quản lý thu, chi, đối chiếu tài khoản theo quy định. Đối với số dư kinh phí cuối năm (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, CÔNG KHAI MINH BẠCH; CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Công tác kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Theo định kỳ hàng năm, giai đoạn hoặc theo yêu cầu đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở ngành, cơ quan, đơn vị theo chức năng, thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định. Các cơ quan đơn vị, tổ chức cá nhân là đối tượng kiểm tra chấp hành việc kiểm tra theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý.

2. Việc kiểm tra phải được tiến hành công khai, minh bạch, đảm bảo không chồng chéo. Trong quá trình kiểm tra, các tổ chức, cá nhân vi phạm phải được xử lý theo quy định; đồng thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm vượt thẩm quyền theo quy định.

Điều 14. Công tác giám sát việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại di tích trên địa bàn quản lý, định kỳ hằng tháng, quý, năm, hoặc đột xuất (trong trường hợp cần thiết) Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đoàn giám sát để tổ chức giám sát việc lập giấy xác nhận việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ, ghi sổ công đức, tài trợ và các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo nguyên tắc tài chính và quy định pháp luật hiện hành.

2. Thành phần, số lượng đoàn giám sát do Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì ra quyết định thành lập xem xét mời, cử, bố trí thành phần tham gia liên quan như: Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Ủy ban mặt trận tổ quốc; Thanh tra; Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, các tổ chức, đoàn thể và đại diện Nhân dân ở địa phương, cơ sở. Trường hợp tự giám sát trong nội bộ cơ quan, đơn vị thì Trưởng Ban tổ chức lễ hội, Trưởng Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan quyết định thành lập đoàn/tổ giám sát và thành phần số lượng theo thẩm quyền đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, điều kiện thực tế.

Điều 15. Công khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Kết thúc năm tài chính Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc tổng hợp và công khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đảm bảo tuân thủ đúng theo nguyên tắc tài chính và quy định pháp luật hiện hành. Nội dung, hình thức công khai phải thể hiện bằng văn bản, báo cáo (kèm các phụ biểu chi tiết) và các hình thức phù hợp khác. Đồng thời phải thông báo rộng rãi tới các tổ chức, cá nhân liên quan và niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày tại lễ hội (chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội) và tại di tích (trước ngày 15 tháng 01 năm sau).

2. Trường hợp trong năm hoặc giai đoạn có tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể và tài sản, hiện vật khác cho di tích và hoạt động lễ hội. Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu, xem xét có hình thức công khai, minh bạch cho phù hợp.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 01 hoặc theo yêu cầu đột xuất Ban tổ chức Lễ hội, Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích lập báo cáo chung về công tác tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và các nội dung liên quan khác gửi về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan về Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo các cấp theo quy định và phân cấp quản lý.

2. Đối với nguồn thu trích lại để tạo nguồn tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo số thu, nộp của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn theo quy định. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang tổng hợp số liệu thu, chi sử dụng tiền công đức, tài trợ được trích lại để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh An Giang báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh xây dựng, ban hành hướng dẫn về nội dung, chủ thể và các vấn đề liên quan đến chế độ thông tin báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quy định này. Định kỳ hằng năm, giai đoạn tổng hợp hoàn thiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng: Tiền dâng cúng, đặt lễ, hòm công đức, phiếu, ghi sổ công đức; sổ kiểm kê, bảng thống kê tài sản, hiện vật, chế độ thông tin báo cáo và các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích và các nội dung liên quan khác theo quy định. Mở sổ kế toán theo dõi và phản ánh kịp thời số tiền tiếp nhận, thực hiện quản lý sử dụng thu, chi đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định;

d) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi; xây dựng dự toán chi thường xuyên hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh;

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện kiểm tra, hướng dẫn lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán; thanh quyết toán và các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành;

b) Tham mưu đảm bảo kinh phí tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trong dự toán chi hằng năm cho Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản

a) Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi, sử dụng tiền công đức, tài trợ được trích lại cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh; đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc kiểm tra tình hình sử dụng, xác nhận số phát sinh tăng, giảm và số dư tài khoản tiền công đức, tài trợ được trích lại cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc bảo đảm về an ninh, trật tự và thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội và phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quy định này;

b) Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan thực hiện

việc quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh theo Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, cơ quan đơn vị trực thuộc; Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy định này tại địa phương theo phân cấp quản lý di tích, lễ hội và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

b) Hằng năm nghiên cứu, rà soát, đề xuất và lựa chọn các di tích cần tu bổ, phục hồi trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 11 Quy định này gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp;

c) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện và hoàn thành các quy trình, thủ tục tu bổ, phục hồi theo quy định hiện hành đảm bảo các nội dung yêu cầu và tiến độ đề ra;

d) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích, lễ hội theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện nội dung Quy định này và các hoạt động trái pháp luật khác. Trong trường hợp phát hiện biểu hiện vi phạm quy định của pháp luật vượt thẩm quyền xử lý phải kịp thời báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao;

e) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích hoặc đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm

a) Xây dựng Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản có liên quan để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Quy định này, đảm bảo phù hợp với tính chất, đặc điểm, loại hình di tích, lễ hội; tình hình điều kiện thực tế, đồng thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trước khi ban hành;

b) Báo cáo kịp thời các khoản tiếp nhận, thu, chi, trích lại và công khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý thu, chi theo các quy định hiện hành;

c) Có hình thức phù hợp để ghi nhận, vinh danh và tham mưu, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều công lao, thành tích đóng góp công đức tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

d) Cung cấp kịp thời thông tin khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy định, hướng dẫn của Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý hoặc đơn vị được giao quản lý di tích và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa, đảm bảo tính tôn nghiêm, trang trọng; giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự; bảo vệ cảnh quan, môi trường; đặt tiền, tài sản công đức, tài trợ tại di tích, lễ hội đúng nơi quy định.

Điều 18. Nội dung khác

Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

**Nội dung mức trích phần trăm (%) tiền công đức, tài trợ cho
di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý
1	Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	Xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang	Ban Quản lý di tích tỉnh thuộc Sở Văn hóa và Thể thao
2	Khu di tích danh lam thắng cảnh Mũi Nai, Thạch Động, Đá Dựng	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch Hà Tiên
3	Khu di tích thắng cảnh Hòn Chông (Hòn Phụ Tử, Chùa Hang, Bãi Dương)	Xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kiên Lương
4	Khu di tích Lịch sử - thắng cảnh Quốc gia Ba Hòn	Xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hòn Đất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

**Nội dung mức trích phần trăm (%) tiền công đức, tài trợ
cho di tích giao cho ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Mức thu/năm	Chi trích nộp tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh An Giang (%)	Chi các khoản đặc thù
1	Dưới 300 triệu đồng	00	Số còn lại
2	Từ 300 triệu đồng đến 05 tỷ đồng	05	
3	Từ trên 05 tỷ đến 15 tỷ đồng	10	
4	Từ trên 15 tỷ đến 20 tỷ đồng	15	
5	Trên 20 tỷ đồng	20	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC III

Nội dung chi cho công tác tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND

ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực, hoạt động chi	Nội dung chi
01	Công tác tổ chức lễ hội	a) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về lễ hội; b) Chi phí treo, đặt các bảng, biển chỉ dẫn, trang trí, âm thanh, ánh sáng tạo sức hấp dẫn đối với khách tham gia, nghiên cứu lễ hội; c) Chi phục dựng, trình diễn, biểu diễn và thực hiện nghi lễ truyền thống; chi ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức lễ hội; d) Chi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội nghị, hội thảo và các sự kiện giới thiệu về giá trị văn hóa của lễ hội; đ) Chi công tác bảo đảm an ninh trật tự, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong khu vực lễ hội; e) Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, tiền điện, tiền nước, cước phí điện thoại, cước phí bưu chính, cước phí internet, lễ tân, khánh tiết, tiền sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuê địa điểm, thiết bị, nhân sự phục vụ sự kiện và thuê khác; g) Chi thù lao cho các thành viên của Ban tổ chức lễ hội và những người được Ban tổ chức lễ hội cử tham gia hoạt động lễ hội; h) Chi hương, hoa, lễ vật, đèn nhang; chi hoạt động từ thiện, nhân đạo; các khoản chi khác tùy theo thực tế của từng lễ hội.
02	Bảo vệ và phát huy giá trị di tích	<i>2.1. Các khoản chi thường xuyên bao gồm:</i> a) Chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo tiền lương cho người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc tại di tích; b) Chi thù lao cho người được cử trông coi hoặc cử tham gia các hoạt động tại di tích không thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản này;

STT	Lĩnh vực, hoạt động chi	Nội dung chi
		c) Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, liên lạc, hội nghị, công tác phí, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, lễ tân, khánh tiết, chi phí thuê mướn; chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn; d) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. <i>2.2. Các khoản chi đặc thù bao gồm:</i> a) Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá về di tích; b) Chi phí treo, đặt các bảng, biển chỉ dẫn, trang trí, âm thanh, ánh sáng tạo sức hấp dẫn đối với khách tham quan, du lịch, nghiên cứu di tích; c) Chi công tác bảo đảm an ninh trật tự, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; d) Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên di tích; chi tu bổ, phục hồi di tích (trường hợp chưa được ngân sách nhà nước đầu tư hoặc đầu tư chưa đủ); đ) Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình phụ trợ thuộc di tích gồm nhà làm việc, nhà khách, nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh, đường nội bộ, đường điện, cấp thoát nước, bãi đỗ xe, tường rào khuôn viên và công trình tương tự khác phù hợp với quy định của pháp luật; e) Chi ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số nhằm hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của khách tham quan, du lịch, nghiên cứu di tích; g) Chi trồng và chăm sóc cây hoa, cây cảnh trong phạm vi địa bàn di tích; h) Chi phí về chuyển giao quyền tài sản theo quy định của pháp luật dân sự; bán đấu giá tài sản; thuê định giá kim khí quý, đá quý; thuê giám định hiện vật được phép mua bán, trao đổi, tặng cho theo quy định của pháp luật; i) Chi hương, hoa, lễ vật, đèn nhang; k) Chi hoạt động từ thiện, nhân đạo; l) Các khoản chi khác tùy theo thực tế của từng loại di tích và chủ thể là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích.